

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03 /4/2019.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Định và bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thề, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3 /2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cái Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ 2 (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04/12/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Cái Thị H trình bày như sau:

Chị Hà và anh Đặng Hữu T có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2003, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trước khi kết hôn giữa hai người có sự tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng một năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Anh T hay uống rượu về gây gỗ, chửi bới chị, vợ chồng cãi vã xúc phạm nhau thậm chí anh T có đánh chị H. Từ tháng 12/2017 cho đến nay, chị H và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Hữu T.

Về con chung: Nguyên đơn trình bày vợ chồng có 2 người con chung là Đặng Thị Thùy Y, sinh ngày 04/4/2005 và Đặng Nguyên P, sinh ngày 04/4/2005.

Nếu ly hôn chị H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị H đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Hai Bản sao trích lục khai sinh của cháu Đặng Thị Thùy Y và cháu Đặng Nguyên P.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Đặng Hữu T biết việc chị H xin ly hôn anh, nhưng trong thời hạn luật định anh T không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2019, Ủy ban nhân dân xã Lộc T và Hội phụ nữ cho biết vợ chồng chị H anh T xảy ra mâu thuẫn là do anh T có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng hay cãi vã, Ủy ban nhân dân xã có tiến hành hòa giải nhưng không được; đồng thời khẳng định đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh T (gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) nhưng anh T không nhận nên đã tiến hành niêm yết các văn bản trên theo quy định của pháp luật. Do anh Đặng Hữu T vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 18/3/2019, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 03/4/2019, tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị H và anh Đặng Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2003, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Bởi vậy, đã có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay các cháu Đặng Thị Thùy Y và Đặng Nguyên P đang ở với chị H, quá trình làm việc tại Tòa án cháu Y và cháu P cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên giao 2 cháu Y, P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị H rõ về các quy định của Luật hôn nhân gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Chị H trình bày đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cái Thị H và anh Đặng Hữu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cái Thị H. Chị H được ly hôn anh Đặng Hữu T.

2. Về việc nuôi con: Giao 2 người con chung của vợ chồng là Đặng Thị Thùy Y, sinh ngày 04/4/2005 và Đặng Nguyên P, sinh ngày 04/4/2005 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chị Cái Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006398, ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Dương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN SANG

